TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật tóm lược (Quyển 13)

ISSN: 2734-9195 08:25 13/04/2026

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 13

1. Bồ tát đạo

Vị đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài tuỳ thời tuỳ lúc bố thí đồ vật, đều nhiều vô lượng vô biên. Đem căn lành bố thí tích tụ, thảy đều hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, về thật tế. Bồ Tát bố thí thứ nhất là thức ăn, vì thức ăn nuôi dưỡng mạng sống. Cho nên Bồ Tát đem thức ăn thượng hạng bố thí khắp cho chúng sinh. Khi Ngài bố thí thức ăn, thì tâm của Ngài rất hoan hỉ và thanh tịnh, một chút cũng chẳng nghĩ đến bố thí như thế, sẽ đắc được công đức gì, cũng chẳng so sánh phẩm vật bố thí nhiều ít, hoặc là sang hèn, cũng chẳng màng đến bố thí để tham đồ háo danh, cũng chẳng bố thí rồi lại sinh tâm hối tiếc, cảm thấy rằng bố thí cho người khác, thì mình chẳng còn nữa.

"Xẻn tiếc": Tức là càng nghĩ càng xả bỏ chẳng được, có tâm tham xẻn. Bồ Tát chẳng như thế, vì Ngài hoàn toàn thấu đạt nghĩa lý chân thật của sự bố thí. Chân chính bố thí, thì chẳng thấy có người bố thí, cũng chẳng thấy vật thí, càng chẳng thấy có người nhận, đó gọi là ba thứ đều không, tam luân thể không. Ăn có chín thứ, trong đó có bốn thứ là ăn theo lối thế gian.

Bốn thứ ăn theo lối thế gian

1. Đoạn thực: Tức là ăn từng phần từng đoạn, ai nấy đều có một phần, đây là sự ăn của nhân gian.

2. Xúc thực: Là quỷ thần ăn, chỉ cần tiếp xúc vào là đủ.

3. Tư thực: Là người trời ăn, trong tâm nghĩ gì, thì có cái đó hiện tiền, vừa đủ.

4. Thức thực: Dùng thức để phân biệt mùi vị thì no, chúng sinh cõi trời Vô Sắc dùng lối ăn nầy.

Khi Bồ Tát bố thí thức ăn thì hồi hướng, Ngài nói: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thức ăn tăng trưởng trí tuệ, từ đó tâm chẳng có chướng ngại, vĩnh viễn chẳng ngu si. Bồ Tát thấu đạt tính ăn là không, bất luận ăn gì, mục đích là vì nuôi lớn pháp thân khiến cho thành tựu đạo nghiệp, hơn nữa cũng là vì trị tất cả bệnh tật, Ngài tuyệt đối chẳng tham ăn ngon. Bồ Tát hoan hỉ nhất là "Thiền duyệt vi thực, pháp hỉ sung mãn", dùng pháp làm thức ăn. Vì thức ăn pháp vị thì thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử, tăng trưởng trí tuệ. Thiền duyệt vi thực, tức thành tựu định lực chẳng động, chẳng tán loạn, dùng pháp vị trụ vững chắc nơi pháp, sinh ra công đức, diệt trừ phiền não, nhiếp lấy căn lành xuất thế. Pháp thân của Phật khắp tất cả mọi nơi, trí tuệ thân cũng khắp tất cả mọi nơi, Bồ Tát cũng đắc được pháp thân, trí thân như Phật, thanh tịnh không nhiễm du hành khắp mười phương cõi nước. Thương xót tất cả chúng sinh trôi nổi trong biển khổ, phát tâm cứu họ, giáo hoá họ, làm ruộng phước tốt của tất cả chúng sinh, đến nhân gian thị hiện làm ông vua, thọ đoạn thực của nhân gian. Đó tức là đại Bồ Tát khi bố thí thức ăn đem căn lành hồi hướng. Đoạn Kinh văn ở trước đã nói về Bồ Tát bố thí bốn thứ ăn của thế gian. Đoạn Kinh văn nầy nói về Bồ Tát bố thí năm thứ ăn xuất thế gian, hy vọng chúng sinh thọ được thức ăn pháp vị, pháp thực xuất thế

Pháp thực xuất thế

1. Thiền duyệt thực: Người tu hành đắc được vui thiền định hay nuôi dưỡng các căn.

2. Pháp hỉ thực: Người tu pháp nghe pháp sinh hoan hỉ, nuôi dưỡng thân tâm tuệ mạng.

3. Nguyện thực: Người tu hành phát thệ nguyện mà trì thân, tu vạn hạnh.

4. Niệm thực: Người tu hành thường nhớ niệm căn lành xuất thế, mà chẳng quên nuôi dưỡng lợi ích tuệ mạng.

5. Giải thoát thực: Người tu hành cuối cùng chứng được vui Niết Bàn, mà nuôi lớn thân tâm.

Vị đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, ở trước Ngài bố thí thức ăn rồi, hiện tại lại tiếp tục bố thí thức uống cho chúng sinh. Con người có thể nhịn ăn năm ba ngày, nhưng không thể nhịn uống nước được, uống nước rất là quan trọng. Bồ Tát bố thí thức uống, chẳng phải như thức uống bình thường, mà là thức uống

pháp vị. Khi Ngài bố thí thức uống, thì Ngài đem công đức căn lành bố thí thành tựu, hồi hướng cho tất cả chúng sinh như sau, Ngài nói: "Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều uống được nước pháp vị sung mãn, sau đó dũng mãnh tinh tấn tu tập tất cả Phật pháp, đầy đủ Phật đạo của Bồ Tát tu, dứt trừ tất cả dục vọng của thế gian, tình dục, ái dục, tài sắc dục, mà luôn luôn tồn tại tâm nguyện trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Lìa khỏi cảnh giới năm dục, đắc được vui pháp hỉ chân thật. Đắc được niềm vui của pháp rồi, thì sẽ từ trong niềm vui thanh tịnh của pháp sinh ra thân tâm thanh tịnh, điều gọi là thoát thai đổi cốt, biến hoá khí chất, tức là nhờ sự công hiệu ăn thức ăn của pháp, uống nước pháp vị. Và còn phải tuỳ thời dùng định lực để điều nhiếp tâm, khiến cho thường trụ chính niệm, chẳng khởi chút vọng tưởng nào. Như vậy vào trong biển đại trí tuệ, nổi lên mây pháp rộng lớn, khắp mưa xuống mưa pháp lớn, khiến cho chúng sinh cùng thấm nhuần. Đó tức là khi đại Bồ Tát bố thí thức ăn đem căn lành hồi hướng.

Bồ Tát bố thí thượng vị, thì đem căn lành công đức hồi hướng như vầy: Ngài khắp nguyện cho mỗi chúng sinh đều đắc được pháp vị tối thượng vi diệu, trong đó có cam lồ sung mãn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được vị chính pháp trí tuệ, nhờ đó mà biết được công dụng của mỗi thứ vị, ăn vào thì đắc được lợi ích gì. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được pháp vị vô lượng vô biên, có thể biết rõ ràng thật tướng của mười pháp giới, khiến cho chúng sinh đều trụ ở trong pháp thành lớn an ổn, tức cũng là an trụ nơi lý thể thật tướng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể làm mây pháp lớn, che khắp bốn phương, khắp cùng pháp giới. Đồng thời khắp mưa xuống mưa pháp, đượm nhuần khắp tất cả, giáo hoá điều phục chúng sinh chín pháp giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được vị trí tuệ thù thắng, khiến cho họ đều pháp hỉ sung mãn, vừa tự tại vừa hoan hỉ, thân tâm thư thái. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được vị chẳng sinh tâm tham, lại chẳng chấp trước vào thượng vị của pháp, mỗi thứ thượng vị đều chẳng nhiễm tục vị, trược vị, của thế gian, đều là pháp vị thanh tịnh, khiến cho mỗi người sau khi nếm pháp vị rồi, đều sinh tâm dũng mãnh tinh tấn, siêng tu Phật pháp, chẳng giải đãi chẳng thối chuyển. Tất cả Phật pháp, bao quát pháp ba đời của chư Phật nói, mỗi người đều siêng năng tu tập, cầu được viên mãn thông đạt. Cam lồ còn gọi là rượu trời, vị ngọt như mật. Là thuốc bất tử của người trời. Uống vào thì sống lâu thân an, sức lực khoẻ mạnh. Răng cùng của Phật có suối cam lồ, thức ăn vào miệng đều biến thành cam lồ. Và còn dùng ví dụ Phật pháp vô biên, phổ độ khắp chúng sinh, khiến cho họ được an ổn. Và còn dùng Niết Bàn làm cam lồ, vĩnh viễn dứt sinh tử, thuốc chân thật bất tử.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh nếu đắc được một thứ pháp vị, thì đồng thời minh bạch vô lượng diệu pháp của chư Phật nói, chẳng có gì khác biệt. Biết một

tức tất cả, tất cả tức một. Diệu lý một nhiều vô ngại, một nhiều dung với nhau. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được pháp vị tối thù thắng, nơi nhất thiết trí, tức là vì đắc được đủ thứ trí tuệ, cho nên vĩnh viễn chẳng thối chuyển tín tâm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh vào sâu được pháp của chư Phật nói, thông đạt Phật Phật đạo đồng, pháp của mỗi vị Phật nói, đều cùng một tông chỉ. Tại sao chư Phật phải nói tám vạn bốn ngàn pháp, là vì chúng sinh có tám vạn bốn ngàn tâm. Bồ Tát đối với căn tính của tất cả chúng sinh, Ngài đều biết rất rõ ràng, cho nên Ngài vì người mà nói pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh pháp vị ngày càng tăng trưởng, luôn luôn đắc được lợi ích của pháp, đắc được Phật pháp viên mãn đầy đủ chẳng có chướng ngại, đầy đủ tín tâm cầu pháp của họ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí thượng vị thanh tịnh. Mục đích Bồ Tát hồi hướng như vậy, là vì hy vọng tất cả chúng sinh, đều siêng tu phước đức, tích tụ căn lành, phước tuệ đầy đủ, thành tựu viên mãn thân trí tuệ, thanh tịnh không nhiễm, chẳng có gì chướng ngại được.

Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài bố thí các thứ xe ngựa và các thứ xe khác, thì Ngài đem căn lành bố thí thành tựu, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, Ngài nói: Tôi nguyện cho hết thảy chúng sinh, đều đắc được xe nhất thiết trí. Nhất thiết trí nầy giống như chiếc xe nhất thiết trí, có thể chuyên chở chúng sinh hành vô lượng nghiệp lành, cho nên nói là xe đầy đủ nhất thiết trí. Phải có trí tuệ lớn, mới có thể chấm dứt sinh tử, thoát khỏi luân hồi. Xe nầy là xe trí tuệ lớn, từ bờ sinh tử bên nầy, qua dòng sông phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Xe cộ: Tức là công cụ giao thông. Phân ra nói: Tức là các thứ xe ngựa, xe bò, xe voi, xe lôi, xe kéo bằng sức người, hiện tại có xe dùng bằng điện, bằng xăng dầu, xe hơi, xe khách, xe hàng .v.v...

Tóm lại, Phàm là dùng công cụ để chuyên chở, đều gọi là xe cộ. Bồ Tát bố thí ngồi xe đại thừa: Tức là một cỗ xe lớn, chuyên chở tất cả chúng sinh đến đất Phật. Xe không thể hoại: Chiếc xe nầy giống như kim cang, rất là kiên cố, thiên ma ngoại đạo đều không thể phá hoại được nó. Xe tối thắng: Là một chiếc xe đặc biệt, tốt nhất, vượt hơn các xe khác. Xe tối thượng: Là chiếc xe đầy đủ viên mãn vô thượng nhất. Xe mau chóng: Chiếc xe mau chóng nầy chạy rất nhanh, chạy như bay. Xe đại lực: Xe có pháp lực lớn. Xe phước đức đầy đủ: Xe phước đức trí tuệ đều đầy đủ. Xe xuất thế gian: Chiếc xe nầy có thể thoát khỏi ba cõi, sớm thành đạo nghiệp. Xe sinh ra vô lượng các Bồ Tát: Chiếc xe nầy giống như Phật pháp đại thừa, phàm là ai ngồi xe nầy, thì tương lai nhất định sẽ thành tựu Bồ Tát đại thừa, phổ độ chúng sinh. Đó là mười thứ xe cộ, tuy nói sơ lược như thế, nhưng đều bao hàm nhân quả, thể tính, lý trí trong Phật pháp. Bồ Tát đối với chúng sinh, tất cả đều dẫn dụ chúng sinh vào sâu trong trí tuệ của Phật, thấu đạt chân lý và sự tướng thật tế của các pháp. Ở trên là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi bố thí xe cộ.

Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, hiện tại Ngài lại bố thí y phục cho chúng sinh. Thức ăn, y phục, chỗ ở, bất cứ người nào cũng không thể thiếu được. Khi Ngài bố thí y phục, thì Ngài đem đủ thứ căn lành bố thí đắc được, hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Ngài phát nguyện hy vọng tất cả chúng sinh, ai ai cũng đều đắc được y phục sinh tâm hổ thẹn. Biết hổ thẹn là tâm thiện. Nếu có lỗi lầm mà che giấu, tức là không biết hổ thẹn, tương lai sẽ được quả ác. Nhất là người tu hành, không thể không có tâm hổ thẹn, sự việc làm sai, thì nhất định phải sinh tâm hổ thẹn, phát tâm sám hối. Cổ nhân có nói: "*Con người chẳng phải Thánh hiền/ Ai mà chẳng có lỗi. Biết lỗi mà sửa đổi/ Chẳng điều thiện nào lớn bằng*". Ngàn vạn đừng che đậy lỗi lầm.

"*Việc thiện mà muốn người biết, Chẳng phải là chân thiện. Việc ác mà sợ người biết, Đó là đại ác*". Đây tức là không biết hổ thẹn. Cho nên phải dùng hổ thẹn là y phục, che lên thân, để cảnh tỉnh không đạp lên dấu vết cũ nữa. Xả bỏ tà đạo lộ hình pháp ác: Có một thứ ngoại đạo loã thể, không mặc y phục, ngủ trên giường đinh, hoặc ngủ trên tro, thứ người đó gọi là lộ hình ngoại đạo. Tà đạo tu chẳng hợp lý, tức là pháp ác. Bồ Tát bố thí y phục cho chúng sinh, hy vọng họ đừng có tin thứ ngoại đạo đó, phải xả lìa thứ ngoại đạo đó mà tu chính pháp. Tu tập chính pháp thì có thể có dung nhan sáng suốt đượm nhuần, làn da cũng tự nhiên mịn màng nhu nhuyến, thành tựu tự tại an tường, chân chính an vui vô thượng bậc nhất giống như chư Phật. Đắc được nhất thiết chủng trí thanh tịnh nhất, thù thắng nhất. Đó tức là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí y phục cho chúng sinh.

Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, Ngài lại thường thường đem đủ thứ hoa thơm quý giá bố thí, như những hoa dưới đây: Hoa thơm vi diệu không thể nghĩ bàn. Hoa đủ thứ màu sắc tươi tốt. Vô lượng hoa thơm kỳ diệu không tính đếm được. Hoa ai thấy rồi thì sinh thấy niệm lành. Phàm là người thấy được thứ hoa đáng vui thích nầy, đều sinh tâm hoan hỉ khoái lạc. Hoa đúng hợp với tất cả mọi thời đều nở rộ. Hoa Mạn Đà La trên trời. Đủ thứ hoa quý đẹp nhất ở nhân gian. Hoa làm cho người thế gian trân quý và ưa thích, hương thơm rất thơm tho, màu sắc cũng tươi thắm chói mắt, khiến cho ai thấy được tâm ý đều vừa ý. Bồ Tát đem vô lượng những thứ hoa quý đẹp đó, cúng dường mười phương chư Phật hiện tại, cũng cúng dường tháp miếu thờ xá lợi Phật sau khi Phật nhập diệt, hoặc cúng dường các pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, hoặc cúng dường các Tỳ Kheo Tăng Bảo xuất gia. Mục đích cúng dường Tam Bảo, là vì gieo trồng ruộng phước trước Tam Bảo, cầu tăng trưởng trí tuệ, hoặc cúng dường các Bồ Tát và thiện tri thức trong mười phương, hoặc cúng dường các bậc Thánh hàng nhị thừa Thanh Văn, Duyên Giác, hoặc cúng dường cha mẹ và tôn thân quyến thuộc, hoặc cúng dường tất cả kẻ bần cùng cô nhi côi cút, cuối cùng cũng cúng dường đến thân mình.

Khi Bồ Tát bố thí đủ thứ hoa quý, thì Ngài đem các căn lành tích tụ được, vì tất cả chúng sinh mà hồi hướng như vầy: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được hoa thiền định như chư Phật tu, do trong thiền định đó mà nở ra hoa trí tuệ, vì chúng sinh diễn nói thật tướng của các pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều được như chư Phật, sớm thành Phật đạo, khiến cho chúng sinh thấy được đều sinh tâm hoan hỉ, vĩnh viễn chẳng có lúc nào nhàm đủ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, phàm là thấy được sự vật, thảy đều thuận tâm vừa ý, chẳng bị mê hoặc, mà sinh tâm giao động khởi phiền não. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh tu hành Phật pháp rộng lớn đầy đủ, đắc được nghiệp quả thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường nghĩ nhớ đến bạn lành làm họ sinh khởi căn lành, do đó mà chẳng bị hoàn cảnh làm biến đổi, sinh tâm thay đổi.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, giống như thuốc A Già Đà trường sinh bất lão, giải trừ được đủ thứ phiền não và các chất độc khác - tham, sân, si v.v... Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thảy đều thành tựu viên mãn các nguyện lớn đã phát ra, đồng thời đều đắc được trí tuệ vô thượng, trở thành vua của trí tuệ. Lại nguyện cho trí tuệ của tất cả chúng sinh, giống như ánh sáng mặt trời, hay phá trừ tất cả ngu si và đen tối. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đạo bồ đề tu được, giống như ánh sáng mặt trăng thanh tịnh, ngày càng tăng trưởng, viên mãn đầy đủ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đến được châu báu lớn, thấy được các thiện tri thức, học tập tất cả Phật pháp, thành tựu đầy đủ tất cả căn lành. Ở trên là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí hoa quý thượng diệu. Mục đích Bồ Tát hồi hướng như vậy, là vì muốn cho mỗi chúng sinh đều đắc được trí tuệ thanh tịnh, viên dung vô ngại.

Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, hiện tại Ngài lại bố thí hương quý cho tất cả chúng sinh. Khi Ngài bố thí hương, thì Ngài đem căn lành tích tụ được, hồi hướng như vầy: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thọ trì ba giới tụ thanh tịnh, đắc được hương giới đầy đủ.



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI - Tạp chí Nghiên cứu Phật học

2. Ba giới thanh tịnh nhờ bố thí vô lượng

1. Giới nhiếp luật nghi - 2. Giới nhiếp thiện pháp - 3. Giới nhiêu ích hữu tình.

Giới: Người tu đạo luôn giữ giới thanh tịnh, thì sẽ thành tựu giới đức khắp cùng bốn phương, dùng hương dụ cho đức, gọi là giới hương. Hơn nữa có những người trên thân toả ra mùi hôi, tức là do trong đời quá khứ chẳng giữ giới thanh tịnh. Nếu người giữ giới viên mãn, thì đời nầy trên thân đều có một mùi vị thơm, đây cũng là hiện tượng của giới hương. Hành giả giữ giới thanh tịnh, thì nhất định đức cao vọng trọng. Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được:

Giới không thiếu khuyết: Giữ được giới viên mãn, chẳng có tơ hào huỷ phạm, thì chẳng có thiếu khuyết. Được giới không tạp: Kiên cố giữ gìn chính giới, chẳng xen tạp với giới bò, giới chó, của ngoại đạo. Được giới không ô nhiễm: Luôn giữ giới thanh tịnh, chẳng sinh chút tâm nhiễm ô nào. Được giới không hối hận: Suốt đời giữ giới đại thừa thanh tịnh, chẳng thọ mê hoặc của ngoại đạo mà sinh hối hận, cũng chẳng phạm giới trọng, cũng chẳng sinh tâm hậu hối. Được giới lìa ràng buộc: Lìa khỏi sự ràng buộc của ái dục, giữ gìn giới thanh tịnh, như chẳng cẩn thận lỡ phạm, mà sinh tâm hổ thẹn, thành khẩn sám hối, thì sẽ không bị ái dục ràng buộc. Được giới không nhiệt não: Nhiệt não tức là phiền não. Hay giữ giới thì sẽ có định, giới định liên quan với nhau, thường ở trong sự mát mẻ, phiền não sẽ chẳng sinh ra, thì tự nhiên sẽ chẳng có nhiệt não. Được giới không phạm: Thấu đạt được đạo lý giới thể, giới pháp, giới tướng, thì vĩnh viễn sẽ chẳng phát sinh việc huỷ phạm giới luật. Được giới vô biên: Hy vọng chúng sinh đều có thể trước sau như một, giữ gìn giới thanh tịnh, tu đầy đủ giới định tuệ, thành tựu vô lượng vô biên công đức căn lành. Được giới xuất thế: Hy

vọng tất cả chúng sinh đều tu giới thanh tịnh xuất thế, vĩnh viễn lìa sinh tử, thoát khỏi ba cõi. Được giới Bồ Tát Ba La Mật: Nguyện tất cả chúng sinh đều thành tựu được thập độ vạn hạnh, viên mãn luật nghi của Bồ Tát, sớm lên bờ kia. Nguyện chín pháp giới chúng sinh, nhờ nghiêm trì giới thanh tịnh, thảy đều thành tựu giới thân viên mãn giống như chư Phật. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí hương. Vì muốn cho tất cả chúng sinh, đều đắc được viên mãn vô lượng công đức giới uẩn vô ngại.

Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài bố thí hương thoa, thì Ngài đem đủ thứ căn lành tích tụ, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương thí xông khắp, thì đều rất phấn khởi, muốn đem hết thảy tất cả bố thí cho tất cả chúng sinh. Lại nguyện cho hết thảy chúng sinh trong chín pháp giới, đều thọ được hương giới xông khắp. Giới, tức là ngừa ác phòng quấy. Có giới luật của đệ tử tại gia phải giữ, có giới luật của người xuất gia phải giữ. Người tu đạo, tuyệt đối phải nghiêm trì giới luật, mới có thể cảm ứng đạo giao, mới đắc được hương thơm của giới. Đắc được hương thơm của giới rồi, mới có thể xông khắp tất cả chúng sinh, cho đến đạt được cảnh giới của Như Lai. Cảnh giới của Như Lai, tức là giới thể viên mãn thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương nhẫn xông khắp, đều thành tựu được nhẫn Ba La Mật. Nhẫn, tức là nhẫn nhục. Tu hạnh nhẫn nhục, thì được hương thơm toả ra, tu bố thí, trì giới và các Ba La Mật khác, thì đều toả ra hương thơm. Vì lục độ vạn hạnh, đều nuôi lớn tâm bồ đề, mà còn có thể diệt trừ tất cả sự chướng ngại, cho nên đều gọi là hương. Sức lực của sự nhẫn nhục không thể nghĩ bàn, tu hạnh nhẫn nhục, thì sẽ toả ra hương thơm, có thể khắp kết nhân duyên, khiến cho mọi người khi thấy được bạn, thì sẽ có chút cảm tình thân thiết, đó là quả báo của sự tu hạnh nhẫn nhục. Chúng sinh thọ được hương nhẫn xông khắp, thì sẽ diệt trừ được nơi vô hình tâm nguy hại hiểm trá trong tập tính. Cho nên nói hương nhẫn lìa khỏi tất cả tâm hiểm hại, tức cũng là sức lực của hương nhẫn không thể nghĩ bàn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương tinh tấn xông khắp, thì khiến cho mỗi người tu đạo đều tinh tấn không ngừng nghỉ. Giống như dũng sĩ ở ngoài chiến trường, thường thường mặc áo giáp tinh tấn đại thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương thiền định xông khắp, an trụ ở trong cảnh giới đại định hiện tiền của chư Phật, chẳng sinh chút tâm tán loạn nào.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thọ được hương trí tuệ xông khắp, thì ở trong một niệm đắc được vô lượng trí tuệ thù thắng, trở thành vua trí tuệ - chứng được quả Phật, chẳng có ai bằng được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương pháp xông khắp, thì đắc được lý thể chân thật của diệu pháp thâm sâu vô thượng, đối với tất cả các pháp chẳng có sợ hãi, cũng chẳng có nghi hoặc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương đức xông khắp, thì thành tựu trí tuệ thù thắng, viên mãn tất cả đại công đức. Lại nguyện cho tất cả

chúng sinh thọ được hương bồ đề xông khắp, thì thành tựu bồ đề giác đạo, đắc được mười thứ thần lực không thể nghĩ bàn của Phật, đến được bờ Niết Bàn bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được diệu hương pháp trắng thanh tịnh xông khắp, thì sẽ vĩnh viễn diệt trừ tất cả pháp thế tục bất thiện. Đó tức là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí hương thoa.

Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài lại bố thí giường toà cho tất cả chúng sinh, khi Ngài bố thí giường toà, thì Ngài đem đủ thứ căn lành tu tập được, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, được giường toà giống như chư thiên dùng. Thứ giường toà đó rất đẹp, mà còn có nhiều công dụng kỳ diệu, nếu nằm ngủ trên gường toà đó, hoặc ngồi trên giường toà đó, thì sẽ chứng được trí tuệ viên mãn rộng lớn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được giường toà như bậc Thánh Hiền dùng, có thể khiến cho phàm phu xả bỏ đi tất cả tư tưởng tập khí thế tục, chuyển phàm phu nhập vào dòng Thánh nhân, luôn luôn an trụ ở trong bồ đề giác đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được giường toà rất an ổn thoải mái, vĩnh viễn thoát khỏi khổ sinh tử. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được giường toà rốt ráo nhất, thấy được thần thông tự tại của chư Phật, cũng minh bạch được sức thần thông diệu dụng của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được giường toà bình đẳng, luôn luôn thọ được sự huân tu khắp tất cả thiện pháp trắng thanh tịnh.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà thù thắng nhất, đầy đủ viên mãn nghiệp trí tuệ thanh tịnh, trên thế gian chẳng có ai so sánh bằng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà an ổn, chứng được lý thể chân thật của các pháp, đạt đến cảnh giới thật tế rốt ráo viên mãn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà thanh tịnh không ô nhiễm, tu tập pháp vi diệu thâm sâu của chư Phật nói, đắc được trí tuệ thanh tịnh và cảnh giới giống như Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà an ổn không động, thường được gần gũi các vị thiện tri thức, cũng luôn luôn được các vị thiện tri thức đi theo che chở gia hộ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà sư tử, cũng học tập được giống như Phật thường nằm nghiêng về hông bên phải, đó gọi là tư thế nằm cát tường, tập dần sẽ quen, tránh được ác mộng. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí giường toà. Cũng hy vọng chúng sinh, mọi người đều tu tập chính niệm, chính tư duy về chính pháp, khéo biết hộ trì các căn của mình, đừng khiến cho nó phóng dật, luôn luôn siêng tu Phật đạo.

Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài bố thí phòng xá cho tất cả chúng sinh, thì Ngài đem đủ thứ căn lành tu tập, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều an trụ ở trong cõi Phật, dũng mãnh tinh tấn siêng tu tất cả căn lành công đức, an trụ ở trong cảnh giới chính định chính thọ thâm sâu. Lại

nguyện cho tất cả chúng sinh xả bỏ sự trụ chấp trước, đừng trụ vào sự dục vọng, thấu rõ trụ xứ cũng là hư vọng như huyễn như hoá. Vượt khỏi các thứ vật chất hưởng thụ của thế gian, mà trụ vào nơi nhất thiết trí tuệ. Nhiếp lấy tất cả trụ xứ của chư Phật trụ, tu hành đạo quả rốt ráo, đắc được chỗ trụ an ổn rốt ráo chân thật. Luôn luôn trụ nơi căn lành thanh tịnh bậc nhất, vĩnh viễn không xả lìa trụ xứ vô thượng của chư Phật trụ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí phòng xá. Vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, cho nên tuỳ theo cơ duyên của chúng sinh, mà tư duy làm thế nào để cứu hộ họ.

Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài bố thí chỗ ở, thì Ngài đem đủ thứ căn lành tu tập, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được lợi lành, do đó mà trong tâm sung mãn an ổn khoái lạc, chẳng có phiền não. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều nương tựa Phật mà trụ, theo Phật xuất gia tu đạo. Nương tựa đại trí tuệ mà trụ, chuyển ngu si thành trí tuệ. Nương tựa thiện tri thức mà trụ, sẽ tăng tấn đạo nghiệp. Nương tựa thiện hạnh mà trụ, tu đủ thứ hạnh lành, thành công đức lớn. Nương đại từ mà trụ, thương xót chúng sinh, ban cho họ an vui. Nương đại bi mà trụ, cứu vớt đủ thứ khổ nạn của tất cả chúng sinh. Nương sáu Ba La Mật mà trụ, giáo hoá chúng sinh siêng tu sáu độ đến bờ bên kia. Nương tâm đại bồ đề mà trụ, sớm chứng được bồ đề giác đạo. Nương tất cả Bồ Tát đạo mà trụ, tu học Phật đạo của Bồ Tát tu. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí chỗ ở. Mục đích Bồ Tát hồi hướng đủ thứ, là vì khiến cho phước đức của tất cả chúng sinh được thanh tịnh. Vì rốt ráo viên mãn thanh tịnh. Vì trí tuệ thù thắng cũng thanh tịnh. Vì tu Phật đạo được thanh tịnh. Vì tu học pháp của chư Phật nói cũng thanh tịnh. Vì nghiêm trì giới luật thanh tịnh. Vì chí nguyện đã phát đều thanh tịnh viên mãn. Vì tin sâu các pháp, lý giải chính quyết thanh tịnh. Vì nguyện lực cũng thanh tịnh. Vì đủ thứ thần thông công đức đều rất thanh tịnh. Cho nên Bồ Tát tuỳ thời thảy đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh những căn lành công đức tu tập được, trợ giúp họ đắc được quả báo thanh tịnh.

Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài lại bố thí đủ thứ đèn, ánh sáng chiếu khắp mười phương thế giới. Ngài bố thí những thứ đèn, nói một cách đại khái là: Đèn tô, đèn dầu, đèn báu - trên đèn có nạm rất nhiều châu báu, dùng châu ma ni làm đèn dạ quang, đèn tất, đèn lửa, đèn hương gỗ trầm thuỷ, đèn hương gỗ chiên đàn, đèn các thứ hương thơm, đèn nhiều loại ánh sáng màu sắc. Khi Bồ Tát bố thí nhiều thứ đèn như thế, Ngài phát nguyện đem công đức bố thí đèn, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, cũng vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Khi Bồ Tát bố thí đủ thứ ánh sáng cho tất cả chúng sinh, thì Ngài đem căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được vô lượng quang minh, quang minh đó có thể chiếu khắp chính pháp của chư Phật, trụ tại thế gian lâu dài. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh

thanh tịnh, quang minh đó chiếu thấy sắc trần vi tế nhất của thế gian. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh lìa màng mắt, màng mắt là một thứ bệnh mắt, trong con mắt sinh ra một thứ màng che đậy con mắt, nhìn sự vật chẳng rõ ràng. Bồ Tát hy vọng phàm là chúng sinh có bệnh mắt sinh ra màng, thọ được quang minh thanh tịnh nầy chiếu đến, thì màng trong con mắt chẳng còn nữa. Nếu muốn con mắt sáng suốt chẳng sinh bệnh mắt, thì phải thường cúng dường đèn sáng ở trước Phật, thì đời đời kiếp kiếp con mắt sáng suốt chẳng sinh bệnh mắt. Chúng sinh lìa khỏi bệnh màng mắt, thì cũng minh bạch cõi chúng sinh là không chẳng chỗ có. Chúng sinh vốn là do các duyên hợp lại mà sinh, mới có thân thể bốn đại hoà hợp. Một khi bốn đại phân ly, thì đều trả về cho bốn đại, thì đó còn có chúng sinh chăng?

Cho nên nói không chẳng chỗ có, đừng chấp trước. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh chẳng có bờ mé, khiến cho trên thân đồng thời phóng ra một thứ quang minh kỳ diệu, trong quang minh đó nói pháp giáo hoá chúng sinh, mà quang minh kỳ diệu đó, đồng thời cũng chiếu khắp tất cả. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh của Phật chiếu khắp, đối với pháp của chư Phật nói, có tâm dũng mãnh tinh tấn tu học, vĩnh viễn chẳng sinh tâm giải đãi thối chuyển. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh thanh tịnh của Phật, trong cõi nước của mười phương chư Phật, đều hiển hiện quang minh thanh tịnh của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh không có chướng ngại, dù chỉ một quang minh, cũng có thể chiếu khắp tất cả pháp giới, khiến cho tất cả pháp giới đều phóng đại quang minh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh vĩnh viễn chẳng đoạn diệt, quang minh đó chiếu đến cõi nước chư Phật, cũng vĩnh viễn chẳng đoạn diệt. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh trí tuệ, quang minh đó giống như tràng báu, chiếu khắp tất cả thế gian. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh vô lượng màu sắc, quang minh đó chiếu đến cõi nước của chư Phật trong mười phương, thấy được thần lực vi diệu của chư Phật thị hiện.

Mục đích của Bồ Tát bố thí các thứ đèn báu như vậy, là vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, cũng hy vọng có thể an lạc tất cả chúng sinh, cho nên đem căn lành của Ngài bố thí đèn sáng, theo đuổi chúng sinh, vĩnh viễn chẳng xả lìa tất cả chúng sinh thọ khổ. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, để nhiếp thọ tất cả chúng sinh có duyên. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, phân bố cho hết thảy chúng sinh, khiến cho những chúng sinh đó đều thọ được lợi ích của sự bố thí đèn sáng. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, từ mẫn tất cả chúng sinh, tuỳ thời ủng hộ họ. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, che chở tất cả chúng sinh, nuôi dưỡng tất cả chúng sinh. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, cứu hộ tất cả chúng sinh. Nếu chúng sinh có tai nạn khốn khổ và thọ sự bức hại, thì Bồ Tát dùng

quang minh chiếu sáng của Ngài, để cứu hộ dẫn dắt chúng sinh thọ nạn, thoát khỏi tai nạn, được sự an toàn. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, khiến cho tất cả chúng sinh cũng được sung mãn căn lành, và sung mãn trí tuệ quang minh. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, thường thường duyên niệm tất cả chúng sinh, tìm cách khiến cho họ thoát khỏi biển khổ, được sự an lạc. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, khắp bình đẳng lợi ích chín pháp giới chúng sinh. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, để quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh, thấu đạt sự thọ báo khác nhau của họ. Đó là đại Bồ Tát hồi hướng căn lành khi Ngài bố thí đèn sáng. Hồi hướng như vậy rồi, thì tất cả hết thảy chỗ làm đều vô ngại. Khắp khiến cho tất cả chúng sinh, đều an trụ trong căn lành công đức của sự bố thí đèn sáng.

Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, lại bố thí thuốc thang trị bệnh cho chúng sinh. Khi Ngài bố thí thuốc thang, thì đem đủ thứ căn lành tu tập được, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích thuốc thang của tôi bố thí, thì đều chân chính thoát khỏi triền cái. Triền là trói, tức là vọng hoặc, trói chúng sinh không thoát khỏi được sinh tử, chẳng chứng được Niết Bàn.

3. Triền hoặc - Phú cái - Phá trừ vô minh

Có mười thứ triền hoặc: 1. Không hổ. 2. Không thẹn. 3. Nghi. 4. Xẻn. 5. Hối, làm việc thiện rồi ngược lại sinh tâm truy hối. 6. Thuỳ miên. 7. Trạo cử. 8. Hôn trầm. 9. Sân phẫn. 10. Che giấu.

Cái, ý nghĩa là phú cái, là che đậy, che đậy tâm tính không thể sinh pháp lành. Có năm thứ cái: 1. Tham dục cái. 2. Sân nhuế cái. 3. Thuỳ miên cái. 4. Trạo hối cái. 5. Nghi pháp cái. Con người đều có mười triền, năm cái, cho nên tạo thành nhân hữu lậu, sáu căn sáu trần vọng làm vô biên tội lỗi. Do đó, Bồ Tát hy vọng chúng sinh thoát khỏi được mười triền, năm cái.

Bồ tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn thoát khỏi thân có tật bệnh, được thân kim cang bất hoại giống như Phật. Bồ Tát phát nguyện như thế, hy vọng chúng sinh vĩnh viễn lìa thân bệnh, nhưng phải làm thế nào mới có thể vĩnh viễn lìa thân bệnh? Thì phải nương vào chính mình mà tu hành, chỉ có thiết thực tu hành mới vĩnh viễn lìa khỏi được thân bệnh, chẳng tu hành, chẳng tu nghiệp lành, thì thân bệnh không thể nào lìa khỏi được. Vì chẳng tu hành, thì trong tâm thường có vọng niệm và phiền não, sẽ trở thành thân hữu lậu, không thể nào đắc được thân Phật.

Mục đích và thành tựu của sự tu hành, mới phá trừ được vô minh, chuyển phiền não thành bồ đề, thành tựu làm người vô lậu, thì tất cả tập khí tự nhiên sẽ tiêu diệt trong vô hình, như vậy mới đắc được thân kim cang bất hoại giống như

Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm thuốc hay nhất của tất cả chúng sinh khác, tiêu trừ hết sạch bệnh ô nhiễm không thanh tịnh của tất cả chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành thuốc A Già Đà, thuốc bất tử, có thể giải trừ được phiền não trong tâm và tật bệnh trong thân, để an trụ nơi địa vị Bồ Tát không thoái chuyển. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều thành thuốc Như Lai, thuốc Như Lai tức là thuốc chấm dứt sinh tử, nhờ đó mà đắc được nhất thiết trí tuệ, nhổ trừ được tất cả tên độc phiền não. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thường thường gần gũi thiện tri thức và Thánh hiền Tăng, đắc được pháp ích diệt trừ phiền não thân tâm, một lòng tu học phạm hạnh thanh tịnh.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể làm vua thầy thuốc, chữa lành tất cả bệnh của thế gian, vĩnh viễn chẳng làm cho nó tái phát nữa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm cây thuốc bất hoại, thứ cây thuốc đó, hay chữa lành các thứ bệnh tật của tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều đắc được khoẻ mạnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh nhất thiết trí tuệ, được quang minh nầy chiếu đến, thì nhổ hết sạch mũi tên bệnh độc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo thấu hiểu phương pháp chữa bệnh và tính năng đủ thứ cỏ thuốc của thế gian, biết bệnh gì, dùng thuốc gì. Hiểu được bệnh tật của chúng sinh, thì sẽ chữa lành bệnh của chúng sinh, thuốc đến liền hết bệnh.

Khi đại Bồ Tát bố thí thuốc thang, mục đích của Ngài phát nguyện hồi hướng, là hy vọng khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lợi ích hồi hướng của Ngài, vĩnh viễn lìa khỏi các thứ bệnh tật. Chúng ta thường nghe họ nói: Hành thiện là gieo trồng ruộng phước, ruộng phước có rất nhiều thứ, khám cho bệnh nhân là ruộng phước bậc nhất. Trong các sự cúng dường, cúng dường pháp là trên hơn hết. Các thứ bố thí, thì công đức bố thí thuốc thang là lớn nhất, vì thuốc thang chữa lành bệnh của con người, làm cho họ sống lại. Bồ Tát bố thí thuốc thang cho chúng sinh, hy vọng chúng sinh đều đắc được rốt ráo, triệt để, chân chính viên mãn đời sống an ổn khoái lạc, chẳng có tâm tư tán loạn sợ hãi. Rốt ráo thanh tịnh, tại người có bệnh mà nói, thì không thể nào nói là thanh tịnh được. Nếu thân tâm trong ngoài thoải mái, thì chẳng có tạp niệm vọng tưởng, đó mới là rốt ráo thanh tịnh. Cũng vì hy vọng chúng sinh giống như Phật, không bệnh, không đau, không phiền não. Lại vì hy vọng chúng sinh nhổ trừ được mũi tên độc bệnh tật, để tránh khỏi mất mạng. Lại vì hy vọng tất cả chúng sinh, được thân kiên cố bất hoại vô cùng tận, vĩnh viễn chẳng có bệnh khổ. Lại đắc được thân như kim cang núi Thiết Vi không thể nào huỷ hoại được. Lại đắc được sức lực kiên cố viên mãn đầy đủ thần thông. Lại đắc được viên mãn sự an vui giống như chư Phật, không ai có thể đoạt lấy được. Lại đắc được thân kiên cố tự tại giống như chư Phật. Có đủ thứ nhân duyên như ở trên vừa nói, cho nên Bồ Tát đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, vì tất cả chúng sinh mà hồi hướng.

Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, sau khi Ngài bố thí thuốc thang rồi, Ngài lại tiếp tục bố thí các thứ đồ đựng trân quý, chẳng phải Ngài bố thí cho một số ít người, hoặc là quyến thuộc chí thân ưa thích, Ngài thảy đều tuệ thí bình đẳng, tất cả đồ vật chẳng có tâm thương ghét. Bồ Tát thấu đạt công đức của sự bố thí, chân chính làm đến được ba thứ đều không: không thấy mình bố thí, không thấy kẻ nhận, và không thấy vật bố thí, hoàn toàn nhìn thấu, buông bỏ được mà đắc được tự tại, vận dụng tự như, không cần tác ý, không có suy nghĩ. Hiện tại Ngài lại bố thí đồ vật danh quý cho tất cả chúng sinh, như đã nói: Đồ đựng bằng vàng ròng, trong đó chứa đựng đầy các thứ châu báu, đá quý đủ màu. Lại bố thí đồ đựng bằng bạc trắng, trong đó đựng đầy các thứ báu vật tốt đẹp không thể nghĩ bàn. Lại bố thí đồ đựng bằng pha lê trong suốt, trong đó cũng đựng đầy các thứ đá quý. Lại bố thí đồ đựng bằng lưu ly, trong đó cũng đựng đầy các thứ đồ cúng châu báu trang nghiêm, nhiều không thể tính đếm được. Lại bố thí đồ đựng bằng xà cừ, trong đó cũng đựng đầy trân châu màu đỏ. Lại bố thí đồ đựng bằng mã não, trong đó đựng đầy cây san hô và châu báu ma ni dạ quang. Mã não là một thứ ngọc màu sắc rất đẹp, bên trong có hoa văn màu đỏ. Còn bố thí chén, bát, mâm, ly, bằng ngọc trắng, đựng đầy thức ăn ngon. Lại bố thí đồ đựng bằng chiên đàn, trong đó đựng đầy các thứ y phục của người trời. Vì thứ gỗ đó rất thơm, bên trong đựng y phục để ướp hương thơm. Lại bố thí đồ đựng bằng đá kim cương, trong đó đựng đầy các thứ hương quý. Bồ Tát bố thí đồ vật châu báu trân quý nhiều không cách chi tính đếm được.

Bồ Tát bố thí vô lượng vô số đồ vật, cùng với đựng đầy các thứ báu lạ trân quý cho chúng sinh, Ngài cũng đem những đồ đạc châu báu đó cúng dường mười phương chư Phật, vì tin tưởng chư Phật là ruộng phước tốt nhất của chúng sinh, mà công đức đó cũng không thể nghĩ bàn. Hoặc bố thí cho mười phương Bồ Tát, vì Ngài biết bậc thiện tri thức chân chính, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được một vị. Hoặc bố thí cho mười phương các hiền Thánh Tăng, tại sao phải bố thí cho hiền Thánh Tăng? Vì pháp là nhờ Tăng truyền. Nếu bạn muốn học Phật, muốn thành Phật đạo, thì nhất định trước hết phải nghe pháp, tu học Phật pháp.

Nghe pháp, học pháp, thì phải gần gũi chư Tăng, chư Tăng là những người thay thế Phật hoằng dương Phật pháp, cho nên Phật Pháp Tăng Tam Bảo, thì Tăng là một trong Tam Bảo. Dụng ý của Bồ Tát bố thí cho hiền Thánh Tăng, là vì trợ giúp Tăng Bảo hoằng pháp lợi sinh, khiến cho Phật pháp trụ lâu dài tại thế gian. Hoặc bố thí cho các vị Thanh Văn, Bích Chi Phật hàng nhị thừa, Bồ Tát thì tu đại thừa Phật đạo, nhưng Ngài đối với các vị Thánh tơ hào chẳng có tâm cống cao ngã mạn, vẫn giữ tâm thanh tịnh khiêm hoà, cung kính các bậc đó. Thanh Văn là bậc nghe âm thanh của Phật mà ngộ đạo, tu tập khổ tập diệt đạo bốn diệu đế, chứng được quả A la hán. Bích Chi Phật còn gọi là Bích Chi Ca La, có hai nhân duyên khiến cho khai ngộ chứng quả.

Một là, lúc Phật còn ở đời, nghe Phật chỉ dạy tu pháp mười hai nhân duyên mà chứng quả, gọi là Duyên Giác. Hai là, lúc không có Phật ở đời, tự mình ở trong thâm sơn cùng cốc tu đạo, quán sát sự biến hoá của bốn mùa, hoa nở lá rụng mà ngộ đạo, gọi là Độc Giác.

Tuy là hàng nhị thừa, nhưng đều đã nhập vào dòng Thánh nhân. Hoặc bố thí cho cha mẹ của mình, vì đó là biểu thị tôn trọng cha mẹ, báo đáp phần nào công ơn dưỡng dục. Hoặc bố thí cho bậc sư trưởng, sư là vị thầy dạy dỗ chúng ta, trưởng là trưởng bối. Cha mẹ là bậc sinh ra nuôi dưỡng chúng ta, sư trưởng là bậc dạy dỗ chúng ta, khiến cho chúng ta biết: "Lựa thiện mà theo, Không thiện thì đổi. Phải đạo thì tiến, Trái đạo thì lùi". Biết y theo Thánh giáo mà tu hành, tu tập đủ thứ căn lành công đức. Ở trên là Bồ Tát bố thí báo bốn ân nặng chỉ cho Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, cha mẹ, sư trưởng, Ngài cũng không quên cứu tế hết thảy những kẻ đáng thương xót, như những kẻ bần cùng hạ liệt cô nhi quả phụ, Bồ Tát dùng tâm đại từ đại bi, dùng con mắt bình đẳng nhìn, đối đãi với họ, đồng thời bố thí cho họ vô lượng đồ vật. Bồ Tát chuyên tâm nhất chí hành bố thí công đức, vì muốn viên mãn đầy đủ hạnh bố thí Ba La Mật, mà các Bồ Tát trong ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại phải tu, để đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Bồ Tát đem vô lượng vô số đủ thứ báu vật trân quý kỳ lạ hiếm có trên đời, bố thí khắp cho tất cả chúng sinh, chưa từng tự mãn, chưa từng gián đoạn, không bao giờ sinh tư tưởng nhàm chán xả bỏ chúng sinh. Vì Bồ Tát xem chúng sinh như chính mình, xem an nguy bi khổ của chúng sinh cũng giống như chính thân mình thọ.

Khi Bồ Tát hành bố thí như Kinh văn đã nói ở trước, Ngài đối với đủ thứ đồ vật và châu báu bố thí, giá trị của nó là quý hay tiện, cùng với bất cứ những người thọ nhận đồ vật và châu báu, Ngài chẳng để tâm đến, cũng chẳng tính toán, càng chẳng chấp trước vào, hoặc hy vọng đắc được sự báo đáp như thế nào. Đó mới là chân chính bố thí, gọi là ba thứ đều không, tam luân thể không, cũng gọi là đắc được công đức vô lậu.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu khí cụ chỗ nương tựa của công đức, sinh ra sự tin hiểu thanh tịnh nhất, đối với vô lượng trí tuệ của chư Phật Như Lai. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp khí hướng về nhất thiết trí tuệ, chân thật đắc được giải thoát tự tại vô ngại của Như Lai. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được khí cụ suốt thuở kiếp vị lai, tu Bồ Tát hạnh đủ thứ hạnh môn, có thể khiến cho khắp tất cả chúng sinh, đều an trụ nhất thiết trí tuệ thần thông lực. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu khí cụ công đức thù thắng giống tính của chư Phật ba đời, hết thảy chính pháp của mười phương chư Phật nói ra, đều lãnh thọ được mà y giáo tu trì. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu khí cụ dung nạp được tận cùng pháp giới, tận

hư không giới, tất cả thế giới và đạo tràng chúng hội của mười phương Như Lai, làm thủ toà trong đạo tràng, có phẩm đức của bậc đại trượng phu, oai nghi khí chất, tán thán chư Phật, luôn luôn làm đệ tử đại biểu đương thời và đời sau, khuyến thỉnh chư Phật chuyển bánh xe chính pháp. Những gì vừa nói ở trên là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí khí cụ. Mục đích là vì khắp khiến cho tất cả chúng sinh, đều được viên mãn khí cụ mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được pháp môn tu hành sớm thành Phật, cũng đắc được mười lực rốt ráo của Phật, và thần thông trí tuệ của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đến khắp mười phương cõi nước trong pháp giới, mà còn vào sâu mỗi cõi nước không có bờ mé. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều tu hành hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền, hành mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng sinh tâm thối chuyển sợ khó, thì sẽ đạt đến bờ Niết Bàn bên kia, thành tựu nhất thiết trí tuệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể thăng lên thừa trí tuệ không gì bằng, tuỳ thuận tự tính của các pháp, thấy rõ chân lý như thật. Đó là hai mươi đại nguyện hồi hướng căn lành cho tất cả chúng sinh, khi Ngài đem đủ thứ xe báu bố thí cúng dường cho chư Phật hiện tại, và hết thảy tháp miếu thờ xá lợi sau khi Phật diệt độ, vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được Phật thừa viên dung vô ngại, rốt ráo thoát khỏi ba cõi của chư Phật.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, hoan hỉ thường gần gũi thiện tri thức, mỗi thời mỗi khắc đều không muốn xa lìa, ngày ngày đều như thế, chưa từng gián đoạn, không chạy theo người khác, đi khắp nơi phan duyên, tu học chẳng chuyên nhất, chính mình cũng chẳng biết rốt ráo như thế nào là tốt, cho nên mê lầm chân chính minh nhãn thiện tri thức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể xả thân phụng sự thiện tri thức, đại thiện tri thức tức là đại Bồ Tát, nếu gặp được thiện tri thức như thế, tự mình đầy đủ tâm kính trọng thiện tri thức, theo sự dạy bảo tu đạo của thiện tri thức, một chút cũng không trái nghịch với lời dạy của Ngài mà tinh tấn chẳng giải đãi, chẳng làm cho Ngài thất vọng, đó cũng giống như sinh vào nhà Phật, đã vào trí tuệ của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường được thiện tri thức nhiếp thọ, theo Ngài tu tập Phật pháp đại thừa, tài bồi tâm đại từ bi, đối với bất cứ ai cũng đều xem họ như mình, chẳng sân, chẳng đố kị, xa lìa tất cả tội ác lỗi lầm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường đi theo thiện tri thức, nghe chính pháp của chư Phật nói, nếu có chỗ nào không minh bạch, thì thiện tri thức sẽ giảng giải cho bạn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có căn lành giống như thiện tri thức, và đồng nghiệp thiện quả báo thanh tịnh, cũng đồng hạnh môn của các Bồ Tát tu hành, đồng phát nguyện lớn, cũng đồng đắc được mười lực rốt ráo.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thọ trì được diệu pháp của thiện tri thức truyền thọ, mau chóng đắc được các thứ cảnh giới định lực, trí tuệ thù thắng và thần thông diệu dụng.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thọ trì được tất cả chính pháp, tu tập lục độ vạn hạnh, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được ngồi cỗ xe rộng lớn chẳng có bờ mé, không có hạn độ, chở đầy vạn hữu trong tận cùng hư không khắp pháp giới, mà đi không có chướng ngại, đến được nơi mục đích cuối cùng, là thành tựu đạo nhất thiết trí, quả Phật.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều ngồi nơi nhất thiết trí tuệ, đến được chỗ an ổn. Lúc chưa đến chỗ mục đích, thì quyết không thối chuyển ở giữa đường. Chỗ nào là nơi an ổn? Tức là biết rõ bản thể của chư Phật, chứng nhập vào nguồn gốc của chư Phật, tỏ ngộ tự tính của chư Phật, trở về nguồn cội, gọi là nơi an ổn. Chuyển phiền não thành bồ đề, thì gọi là nơi an ổn. Vì có tâm đại bi, mà sinh tâm bồ đề. Nhờ tâm bồ đề mà thành Chính Giác, cũng là nơi an ổn. Tinh tấn hành đạo, từ bi tu tuệ, nên gọi là không thối chuyển. Bồ Tát vĩnh viễn chẳng thối chuyển chính niệm, tu hạnh đại thừa không thối chuyển, dù gặp ngàn khó vạn khổ, cũng không thối lùi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, biết pháp môn tu hành chân thật, tuỳ thời tuỳ nơi nghe được Phật pháp, đều thấu đạt lý thể chân thật của các pháp một cách triệt để. Chứng được lý thể chân thật của các pháp rồi, tuy trải qua ngàn vạn kiếp, cũng chẳng quên mất. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được chư Phật nhiếp thọ, đắc được trí tuệ chẳng chướng ngại, rốt ráo biết rõ thật tướng của các pháp.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thần thông tự tại chẳng thối thất, có thể nhậm vận tự tại chẳng thêm tạo tác, có thể khiến cho một làm vô lượng, vô lượng làm một. Thứ thần thông đó một nhiều chẳng ngại nhau, tức là thần thông tự tại. "Thần gọi là thiên tâm, thông gọi là tuệ tính", thần thông là do tu phước tu tuệ, tu đến khi viên mãn đầy đủ, thì thành tựu thần thông tự tại. Có người được "báo đắc thông", hoặc khai mở ngũ nhãn, thấy tất cả Phật Bồ Tát và nhiều cảnh giới kỳ lạ khác, tuy nhiên đắc được thần thông, nhưng không thể giữ được lâu. Một khi không tu hành mà phóng dật, trong tâm có tư tưởng chẳng thanh tịnh, thì thần thông chẳng còn thông nữa, sẽ thối thất, đó tức là thần thông chẳng tự tại. Bồ Tát hy vọng chúng sinh đắc được thần thông tự tại chẳng thối thất, chúng sinh phải nghiêm trì giới thanh tịnh siêng tu phước tuệ, thì mới có thể giữ được thần thông tự tại chẳng thối thất, nghĩ muốn đến chỗ nào, chỉ một niệm khởi lên, thì sẽ đến được nơi mục đích.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đến bất cứ chỗ nào, đều đến đi tự tại, chẳng bị trở ngại, chẳng có vật gì làm phiền phức. Chỗ đến, rộng làm Phật sự giáo hoá

chúng sinh, khiến cho họ đều quy y nơi cửa Phật, thường tu pháp đại thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm những nghiệp thiện, công chẳng luống qua, ngồi xe trí tuệ, chuyên chở đầy đủ các công đức, đến bậc rốt ráo viên mãn quả Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thừa chẳng bị bất cứ gì làm chướng ngại, dùng trí tuệ viên dung vô ngại, thành tựu mười Ba La Mật, đến được tất cả mọi nơi an ổn. Đó là hồi hướng đủ thứ căn lành của đại Bồ Tát tu tập, khi Ngài bố thí xe báu cho thiện tri thức, vì muốn khiến cho chúng sinh đều đắc được công đức đầy đủ viên mãn, đồng với công đức trí tuệ của Phật Bồ Tát không khác.

Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, hiện tại Ngài lại đem đủ thứ xe báu bố thí cho Tăng xuất gia. Tăng có hai loại:

Một là hiền Thánh Tăng, một là phàm phu Tăng. Hiền Thánh Tăng là Bồ Tát chứng quả, phàm phu Tăng là phàm phu đang tu hành tinh tấn hướng đến sự chứng đạo. Tăng Bảo là bao quát hai loại Tăng nầy. Công đức bố thí cho Thánh Tăng và phàm phu Tăng đều đồng nhau, đừng có sinh tâm phân biệt. Khi Bồ Tát bố thí cho Tăng, thì trong tâm của Ngài sinh khởi mười thứ tâm:

1. Ngài muốn học tập các thứ bố thí-tài, pháp, vô uý, ba thứ.

2. Ngài muốn dùng trí tuệ hiểu rõ đối tượng bố thí, hoặc đáng bố thí, hoặc không đáng bố thí. Cùng với sự gieo trồng bố thí đối tượng thích nghi của sự bố thí, những điều đó đều phải dùng trí tuệ hiểu rõ mà quyết định.

3. Là tâm thanh tịnh công đức: Tức là tâm phải "ba thứ đều không", không thấy người thí, không thấy người nhận, không thất vật thí, thì công đức mới thanh tịnh.

4. Tâm xả bỏ phải tuỳ thuận bố thí Ba La Mật.

5. Tăng Bảo khó gặp, Phật lại càng khó gặp. Vì có Phật mới có Tăng, cho nên bố thí cho Tăng, đồng như bố thí cho Phật, do đó, sinh ra tâm khó gặp Tăng Bảo.

6. Vì y chỉ phước điền Tăng, tu học Phật pháp, cho nên phải đối với Tăng Bảo sinh ra tâm cung kính và tâm tín ngưỡng.

7. Pháp do Tăng truyền. Bốn chúng xuất gia đều vào sâu tạng Kinh, nhiếp thọ chính pháp của chư Phật nói, y giáo tu trì, chúng sinh thì y theo Tăng mà được nghe chính giáo của chư Phật.

8. Tăng Bảo xả lìa tất cả hư vọng ân ái tham trước thế gian, an trụ nơi phạm hạnh thanh tịnh, phát hạnh nguyện lớn, cảnh giới thường lạc ngã tịnh đó, chẳng

dễ gì đắc được, cho nên phải sinh tâm hâm mộ.

9. Thường lập pháp hội bố thí rộng lớn cho ngàn vị Tăng, sinh ra đại công đức vô lượng vô biên.

10. Vì có Tăng Bảo, nên giống Phật mới không đoạn diệt, Phật giáo trụ ở đời cũng vĩnh viễn không suy bại, càng không thể bị thiên ma ngoại đạo phá hoại.

Lời kết

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 13.

Tác giả: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu: Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, Hòa thượng Tuyên Hóa, Hán dịch: Sa môn Thật Xoa Nan Đà, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, Chùa Kim Quang.